

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 69/2021/HS-ST
Ngày 05/ 8/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, bà Nguyễn Thị Hoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55 / HSST ngày 18/ 6 / 2021, đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: **Giáp Mạnh C** - Sinh năm 1999 (Có mặt);
HKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; họ tên cha: Giáp Văn H, sinh năm 1975; họ tên mẹ: Đỗ Thị D, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án số 83/ 2020/ HS- PT ngày 29/ 7/ 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt C 6 tháng 22 ngày tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2020, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/ 03/ 2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu P** - Sinh năm 2000 (Có mặt).
HKTT và nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ tên cha: Nguyễn Quang H, sinh năm 1975; họ tên mẹ: Dương Thị H, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/ 03/ 2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1988(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến : Anh Giáp Văn T- Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Anh Đỗ Văn H- Sinh năm 1991(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 11 giờ ngày 15/ 03/ 2021, bị cáo Giáp Mạnh C và Nguyễn Hữu P đang ở khu vực chợ S, xã P, huyện Lục Nam thì có người tên H1 gọi điện cho C hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến và 01 gam ma túy đá, C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 98B1-047.** của P, chở P xuống thành phố Bắc Giang để mua ma túy về bán cho H1. Khi tới cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 ở Thôn T, xã T, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, C cầm cố 01 điện thoại Iphone màu trắng và 01 điện thoại Realme màu đen đều đã qua sử dụng của C cho anh D được số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, P còn đổi tiền trong T khoản ATM cho anh D để nhận 900.000 đồng tiền mặt. Nhận tổng số tiền 1.900.000 đồng từ anh D, C cất tiền vào ví bên trong có sẵn 400.000 đồng của P và cả hai đi xe đến nhà số 03, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang thì C vào mua của 1 người phụ nữ không quen biết 13 viên ma túy dạng hồng phiến và ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, C và P hẹn H1 tại cầu Đại Giáp để bán ma túy nhưng H1 hẹn mua bán ma túy tại khu đường tàu Thôn P, xã P, huyện Lục Nam . C chia ra ma túy mua được thành 08 túi nilon màu trắng rồi đưa cho P 05 túi kẹp tại giá để đồ phía trước yên xe mô tô mục đích ai mua thì bán, còn C cất giấu ma túy còn lại trong người mục đích bán cho H1. Sau đó cả hai đi xe mô tô về đoạn đường thuộc Thôn P, xã P, huyện Lục Nam và đang ngồi trên xe đợi người tên H1 ra lấy ma túy thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng trên. Thu giữ trên người C: 01 ví da hiệu PRADA bên trong có 02 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa viền đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đựng 05 viên viên nén hình tròn màu hồng đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín bên trong có 03 viên viên nén hình tròn màu hồng đỏ. Thu giữ tại giá để đồ trên xe máy của Nguyễn Hữu P: 01 vỏ bao thuốc lá bằng kim loại nhãn hiệu “THĂNG LONG” bên trong đựng: 01 túi nilon đựng ma túy tổng hợp dạng đá; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 túi nilon bên trong mỗi túi nilon đều chứa các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, 02 túi nilon màu trắng có khóa nhựa viền xanh bên trong mỗi túi

nilon đều chứa các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá tổng hợp. Tất cả số vật chứng trên được cho vào phong bì niêm phong dấu đỏ của Công an xã P có ký hiệu “QT1”, “QT2”.

Thu giữ của Nguyễn Hữu P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 98B1-047.**, số máy HA08E1449066, số khung 0801AY148039, 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe số 010202108749 mang tên Nguyễn Hữu P, 01 chứng minh nhân dân số 122390*** mang tên Nguyễn Hữu P, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024348 mang tên Nguyễn Hữu P, 01 thẻ ATM số 4665859000***** của Ngân hàng TP Bank mang tên Nguyễn Hữu P.

Tại Kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 17/ 3/ 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT1”: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng đều là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,689 gam; 10 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 02 túi nilon màu trắng đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,301 gam.

Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT2” : Trong 01 vỏ hộp thuốc lá bằng kim loại nhãn hiệu “THĂNG LONG” có tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,028 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng đều là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,326 gam.

Quá trình bị bắt C khai nhận địa điểm mua số ma túy đã bị thu giữ tại thành phố Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành đưa C và P đến và xác định nơi bán ma túy là nhà của Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, trú tại số nhà 03, ngõ 8, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra H khai nhận không bán ma túy, bản thân C không nhận dạng được H qua ảnh là người đã bán ma túy cho mình, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên H1 đã điện thoại mua ma túy của C, cả hai bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ của H1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với anh Nguyễn Văn D đã nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại di động của C, anh D không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Anh D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 chiếc điện thoại và yêu cầu C trả lại số tiền 1.000.000 đồng trên.

Cáo trạng số 55 /CT- VKS ngày 15/ 6/ 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố Giáp Mạnh C và Nguyễn Hữu P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo

khai nhận : Khoảng 11 giờ ngày 15/ 03/ 2021, khi C và P đang ở khu vực chợ S, xã P, huyện Lục Nam thì có người tên H1 gọi điện cho C qua điện thoại Iphone của P và hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến và 01 gam ma túy đá. C rủ P xuống Bắc Giang mua ma túy bán cho H1 ; sau đó C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 98B1-047.** chở P đến khu vực chợ T, xã T, huyện Lạng Giang thì vào cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn D, C cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen của C cho anh D được số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, P có sẵn 400.000 đồng trong ví và đổi tiền trong T khoản ATM cho anh D để nhận 900.000 đồng tiền mặt; các bị cáo không nói anh D biết hành vi phạm tội. Sau đó cả hai đi xe đến nhà 03, đường T, tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang, C dùng 2.300.000 đồng của C và P mua 13 viên ma túy dạng hồng phiến và ma túy tổng hợp qua ô thoáng cửa của người phụ nữ không quen biết. Sau đó C chia ma túy ra thành 08 túi nilon màu trắng rồi đưa P 05 túi kẹp tại giá để đồ phía trước yên xe mục đích ai mua thì bán, C cất giấu ma túy còn lại trong người mục đích bán cho H1. Các bị cáo hẹn H1 mua bán ma túy tại đoạn đường Thôn P, xã P, huyện Lục Nam, khi đang đợi H1 ra lấy ma túy thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy và xe mô tô, điện thoại Iphone của P dùng để liên lạc với H1 .

Các bị cáo khai đều không có nghề nghiệp, T sản riêng, sống phụ thuộc vào bố mẹ; nay ăn năn hối cải và cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo C đồng ý trả anh D 1.000.000 đồng cầm cố 02 điện thoại như trên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra trình bày : Ngày 15/ 3/ 2021 C vào quán bán điện thoại của anh D cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen đều đã qua sử dụng của C cho anh D để lấy số tiền 1.000.000 đồng; ngoài ra, P còn đổi tiền trong T khoản ATM cho anh D để nhận tiền mặt là 900.000 đồng; anh D không biết C và P dùng tiền vào việc gì. 2 điện thoại trên anh D đã giao nộp cơ quan điều tra và yêu cầu C trả lại anh D số tiền trên.

Người chứng kiến là anh Giáp Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/ 3/ 2021 trình bày : Ngày 15/ 3/ 2021 tại Thôn P, xã P, anh T chứng kiến Công an bắt quả tang 2 đối tượng tên C và P khai nhận mang ma túy đi bán trái phép, anh T chứng kiến Công an thu giữ tang vật niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại Công an xã P.

Anh Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/ 3/ 2021 trình bày : Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 15/ 3/ 2021 tại Công an xã P, anh Hà được mời chứng kiến Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và P và thu giữ , niêm phong tang vật như nêu tại biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đồng thời luận tội và đề nghị kết tội như sau: Các

bị cáo phạm tội không có sự cấu kết nên là đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáo C giữ vai trò chính, bị cáo P giữ vai trò thứ hai; bị cáo C phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và đều có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương nên cần áp dụng quy định giảm nhẹ hình phạt tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (Thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C); Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố các bị cáo Giáp Mạnh C và Nguyễn Hữu P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” ; xử phạt bị cáo C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, bị cáo P từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/ 3/ 2021; phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước .

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo C và H1 trả anh D 1.000.000 đồng.

Ngoài ra còn nhận định việc Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị H và đối tượng mua ma túy tên H1 cũng như việc anh D cầm cố 02 điện thoại của C là đúng quy định pháp luật; đồng thời đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng : Các bị cáo xin giảm hình phạt và xin miễn tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan , người chứng kiến, tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại các Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ xác định tội: Ngày 15/ 3/ 2021, bị cáo Giáp Mạnh C và Nguyễn Hữu P đã có hành vi mua trái phép 4,344 gam ma túy Methamphetamine tại tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang nhằm mục đích bán 01 gam ma túy đá và 10 viên ma túy hồng phiến cho đối tượng tên H1 như đã hẹn qua điện thoại, số ma túy còn lại ai mua thì bán thì bị bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ tang vật là ma

túy và các công cụ, phương tiện phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.1]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ nên hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm đơn giản. Bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính; bị cáo P là đồng phạm tích cực, đồng thời góp 1.300.000 đồng mua ma túy giữ vai trò thứ hai.

Bị cáo Giáp Mạnh C phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất nguy hiểm và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, đời sống của nhân dân, đồng thời còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhân thân của bị cáo; bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo và luận tội, đề nghị kết tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có T sản riêng, thu nhập thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[2.4]. Trách nhiệm dân sự: Do khi cầm cố điện thoại bị cáo C không nói cho anh D điện thoại là phương tiện phạm tội nên cần chấp nhận yêu cầu của anh D, buộc bị cáo C pH1 có nghĩa vụ trả anh D 1.000.000đồng.

[3]. Về vật chứng và án phí : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì thư ký hiệu "QT1, QT2" bên trong chứa ma túy Methamphetamine vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Realme màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 98B1-04789, số máy HA08E1449066, số khung 0801AY148039 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024348 mang tên Nguyễn Hữu P là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe số 010202108749 mang tên Nguyễn Hữu P; 01 chứng minh nhân dân số 122390*** mang tên Nguyễn Hữu P, 01 thẻ ATM số

4665859000***** của Ngân hàng TP Bank mang tên Nguyễn Hữu P cần trả lại bị cáo P.

Án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với việc Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thị H và người đàn ông tên H1 đã điện thoại mua ma túy cũng như việc anh D cầm cố 02 điện thoại của C trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52(Đối với bị cáo Giáp Mạnh C), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, các Điều 292, 293, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Giáp Mạnh C và Nguyễn Hữu P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” .

1.2. Xử phạt bị cáo Giáp Mạnh C 05 năm tù, bị cáo Nguyễn Hữu P 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/ 3/ 2021.

1.3. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo .

2. Trách nhiệm dân sự : Bị cáo Giáp Mạnh C phải có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn D 1.000.000 đồng.

3. Vật chứng và án phí : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì thư ký hiệu "QT1, QT2" bên trong chứa ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 98B1-04789, số máy HA08E1449066, số khung 0801AY148039 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024348 mang tên Nguyễn Hữu P; trả lại bị cáo P 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe số 010202108749 mang tên Nguyễn Hữu P, 01 chứng minh nhân dân số 122390*** mang tên Nguyễn Hữu P, 01 thẻ ATM số 4665859000***** của Ngân hàng TP Bank mang tên Nguyễn Hữu P.

Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Văn Kiên

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Chu Điện,
- UBND xã P
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Kiên